TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TUY HÒA** TỈNH PHÚ YÊN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 17/2021/HSST
Ngày: 19/3/2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUY HÒA, TỈNH PHÚ YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thúy Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Công Hạnh và ông Huỳnh Khắc Hiếu

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thanh Nguyệt – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Duyên – Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 15/2021/HSST ngày 19 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2021/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

Trần Văn K (tên gọi khác: K quắn; R**),** sinh ngày 02/02/1986. Nơi cư trú: Tổ 3, khu phố C, phường 5, thành phố T, tỉnh Phú Yên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 9/12; Cha: Trần Văn P (chết); Mẹ: Đoàn Thị H, sinh năm 1967; Vợ: Nguyễn Thị Kim D, sinh năm 2000; Có 02 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2019; Tiền án: không. Tiền sự: Ngày 01/4/2019, bị TAND thành phố Tuy Hòa ra Quyết định số 05/2019/QĐ-TA về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 18 tháng.

Nhân thân:

- Từ năm 2003 đến năm 2007, 04 lần bị Công an Phường B, Phường N, thành phố T xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh nhau, gây rối trật tự; 01 (một) lần bị UBND tỉnh Phú Yên có quyết định đưa vào cơ sở giáo dục thời gian 24 tháng về hành vi trộm cắp tài sản, gây rối trật tự công cộng.

- Từ năm 2008 đến năm 2010, 04 lần bị TAND thành phố Tuy Hòa, TAND tỉnh Phú Yên kết án tù có thời hạn về các tội "Trộm cắp tài sản", "Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có", "Cố ý gây thương tích", đã chấp hành xong 04 bản án.

- Ngày 27/6/2017, bị Công an Phường S, thành phố T xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

- Ngày 31/01/2019, bị Công an Phường N, thành phố T ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản.

Bị can bị tạm giữ từ ngày 20/11/2020 tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Tuy Hòa. Có mặt tại phiên toà.

- *Người bị hại*:

1. NBH1, sinh năm 1980; Trú tại: đường A, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt tại phiên tòa.

2. NBH2, sinh năm 1986; Trú tại: Khu phố C, thị trấn C, huyện T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt tại phiên tòa.

3. NBH3, sinh năm 1990; Trú tại: Thôn C, xã A, thành phố T, Phú Yên. Vắng mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng*:

1. Trịnh Sĩ Q1, sinh năm 1983; Trú tại: Thôn C, xã A, thành phố T, Phú Yên. Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Trịnh Sĩ Q2, sinh năm 1998; Trú tại: Thôn C, xã A, thành phố T, Phú Yên. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 20/11/2020, Trần Văn K đi bộ trên đường Hùng Vương tìm nhà ai sơ hở để chiếm đoạt tài sản. Khi đi ngang qua xưởng gỗ N thuộc thôn P, xã B, thành phố T thấy không có người trông coi nên K đi vào bên trong xưởng gỗ lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu S, màu xanh của anh NBH1, sinh năm 1980. Tiếp đó, K đi đến quán cà phê T, địa chỉ Lô NNN đường Hùng Vương thuộc thôn C, xã A, thành phố T lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu I6, màu hồng của chị NBH2, sinh năm 1986. Đến khoảng 03 giờ 30 phút, K tiếp tục vào nhà anh NBH3, sinh năm 1990 lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu I8, màu trắng thì bị anh NBH3 phát hiện truy hô cùng một số người khác bắt quả tang K cùng toàn bộ tang vật vụ án giao cho Cơ quan công an (Tại bút lục số 39 - 40).

Kết luận định giá tài sản số 79/KL-HĐ ngày 25/11/2020 của HĐ định giá tài sản trong tố tụng hình sự TP Tuy Hòa: 01 ĐTDĐ hiệu S, màu xanh trị giá 2.450.000 đồng; 01 ĐTDĐ hiệu I6, màu hồng trị giá 2.520.000 đồng; 01 ĐTDĐ hiệu I8, màu trắng trị giá 6.800.000 đồng. Tổng giá trị tài sản: 11.770.000 đồng.

Vật chứng vụ án: Tạm giữ và trả lại cho chủ sở hữu: 01 (một) ĐTDĐ hiệu S, màu xanh; 01 (một) ĐTDĐ hiệu I6, màu hồng; 01 (một) ĐTDĐ hiệu I8, màu trắng; Tạm giữ chờ xử lý: 01 (một) ĐTDĐ hiệu M, màu xanh, loại bàn phím.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại các tài sản nên không yêu cầu bồi thường gì thêm. Bị hại NBH2, NBH3 xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại bản cáo trạng số 21/CT-VKS ngày 18/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên đã truy tố bị cáo Trần Văn K về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích tính chất và mức độ hành vi phạm tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo tại cáo trạng 21/CT-VKS ngày 18/02/2021 và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173 BLHS; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 18 đến 21 tháng tù. Về vật chứng vụ án: Trả lại cho bị cáo 01 (một) ĐTDĐ hiệu M, màu xanh, loại bàn phím vì không liên quan đến vụ án.

Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Tuy Hòa, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, làm rõ tại phiên tòa. Vì vậy đủ cơ sở để kết luận: Từ khoảng 00 giờ 30 phút đến rạng sáng ngày 20/11/2020, tại xã B và xã A, thành phố T, Trần Văn K đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 03 điện thoại di động của anh NBH1, chị NBH2 và anh NBH3, với tổng trị giá tài sản bị chiếm đoạt 11.770.000 đồng.

Do đó, hành vi bị cáo Trần Văn K đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như cáo trạng đã truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa và luận tội của kiểm sát viên tại phiên tòa là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét thấy, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã từng bị xử phạt hành chính nhiều lần nhưng không chí thú làm ăn mà lợi dụng lúc người khác sơ hở để liên tiếp thực hiện hành vi trộm cắp. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Người bị hại NBH2, NBH3 xin giảm nhẹ hình phạt cho bị

cáo. Do đó cần áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Về vật chứng vụ án và trách nhiệm dân sự: Đã trả lại cho chủ sở hữu 01 (một) ĐTDĐ hiệu S, màu xanh; 01 (một) ĐTDĐ hiệu I6, màu hồng; 01 (một) ĐTDĐ hiệu I8, màu trắng; Tiếp tục trả lại cho bị cáo 01 (một) ĐTDĐ hiệu M, màu xanh, loại bàn phím do không liên quan đến vụ án.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Tòa án không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn K phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173 BLHS; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn K 01 (Một) năm 9 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 20/11/2020.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật TTHS trả lại cho bị cáo Trần Văn K 01 (một) ĐTDĐ hiệu M, màu xanh, loại bàn phím do không liên quan đến vụ án. (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/02/2021 giữa Cơ quan CSĐT Công an thành phố Tuy Hòa và Chi cục THADS thành phố Tuy Hòa)

Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trần Văn K phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND tỉnh Phú Yên
- VKSND Tp Tuy Hòa;
- Công an Tp Tuy Hòa;
- Chi cục THADS Tp. Tuy Hòa;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Thúy Hằng